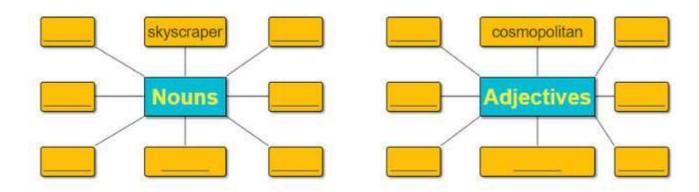
#### GIẢI LOOKING BACK UNIT 2 TRANG 25 SGK TIẾNG ANH 9

**1.** Complete the word webs with nouns and adjectives connected with the city. (Hoàn thành mạng từ với các danh từ và tính từ liên quan tới thành phố.)



### Hướng dẫn giải

**Nouns:** skyscraper, dweller, index, asset, metro, traffic jam, urban sprawl, shopping mall, gallery, cinema, recreational facilities.

**Adjectives:** cosmopolitan, metropolitan, multicultural, urban, downtown, populous, livable, modern, polluted.

2. Put one word from the box in each gap. (Điền 1 từ trong bảng vào chỗ trống.)

noisy	full	crowded	bored	fabulous	urban	fascinating
A big city is for	ull of life.	City life is more	modern and	(1) tha	n elsewhere.	It is usually very
busy and (2)	, e\	en at night.		///05		
College Chicago Chicag		Committee of the Commit	rning. Soon	the roads are (	<ol> <li>of</li> </ol>	vehicles. School
77	-			7.0	100	ises. People rush
					The Part of the Control of the	he market places
	25.0	e evening hours	-		1.5	Air
		ASSESSMENT OF THE PARTY OF THE		great opportunit	ties and chall	enges, especially
2011				lities are well de		Secret Control of the
				ls (7) in		Contract to the second

## Hướng dẫn giải

1. fascinating	2. noisy	3. full	4. crowded
5. urban	6. fabulous	7. bored	

**3.** Complete each sentence with the word given, using comparison. ... (Hoàn thành câu với những từ đã cho, sử dụng cấu trúc so sánh.)

1. The last exhibition was not _	this one. (INTERESTING)
2. This city is developing	in the region. (FAST)
3. Let's take this road. It is	way to the city.(SHORT)
4. I was disappointed as the film	n was than I had expected. (ENTERTAINING)
5. You're not a safe driver! You	should drive(CAREFULLY)

# Hướng dẫn giải

- 1. as interesting as.
- 2. the fastest.
- **3.** the shortest.
- 4. less entertaining.
- **5.** more carefully.
- **4. Complete each space with a phrasal verb from the list. ...** (Hoàn thành chỗ trống với những cụm động từ trong danh sách.)

cheer up	get over	turn back	find out	turn dow	n go on
1. She	his invitation	n to the party	and now he's re	eally upset.	
2. What's _	in the str	eet over ther	e? Open the doc	or!	
3. Lots of fr	uit and vegetab	oles will help	you your	cold.	
4. My broth	er was	with a trip to	the zoo.		
5. The road	was jammed,	so we had to	and find	an alternative	route.
6. I have _	about a fa	abulous place	where we can	go for a picnic	this weekend.
Hướng dẫn giải					
1. turned down	2 going on	3 get over	4. cheered up	5 turn back	6. found out
10	-		you leave the		
3. Kathy	checked the r	restaurant d	n her mobile p	ohone. <mark>(LOO</mark>	(KED)
4. My gra	ndmother ha	s recovered	d from her ope	ration. (GOT	")
5 We are					
o. We are	really expec	ting to see	you again with	n pleasure. <mark>(L</mark>	OOK)

### Hướng dẫn giải

- **1.** Turn off the lights when you leave the classroom.
- **2.** Mai grew up in a small town in the south.
- **3.** Kathy looked for the restaurant on her mobile phone.
- **4.** My grandmother has got over her operation.
- **5.** We are looking forward to seeing you again.

### 6. Work in two teams. The first team gives the name of a city or town in Viet Nam.

... (Làm việc theo 2 nhóm. Nhóm đầu tiên đưa ra tên của 1 thành phố hay thị trấn. Nhóm còn lại nói bất cứ một điểm du lịch tự nhiên hoặc nhân tạo nổi tiếng và ngược lại. Nhóm có nhiều hơn là nhóm thắng.)

### Hướng dẫn giải

City	Famous attractions	
Bac Ninh	Dam pagoda, Phat Tich pagoda, Eight Kings of Ly empire Temple,	
Ha Noi	Ngoc Son temple, Ha Noi museum, Hoan Kiem lake,	
Hoa Binh	Kim Boi hot spring, Mai Chau valley	
Lam Dong	Xuan Huong lake, Gougah waterfall	